

Ngày soạn: 31/8/2021

ÔN TẬP ĐẦU NĂM HỌC MÔN SINH HỌC 7

Thời lượng: 4 tiết (tiết 1-> tiết 4)

I. MỤC TIÊU

Qua các tiết ôn tập đầu năm học, HS nắm được:

- Cách thức học sinh học trực tuyến, một số nhắc nhở và nội quy trong học trực tuyến.
- Hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn sinh học 7
- Nhớ là các kiến thức, nội dung trọng tâm của sinh học 6 làm tiền đề cho sinh học 7
- Giới thiệu chương trình sinh học 7, các nội dung trọng tâm cần đạt được.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Nội quy học trực tuyến:

- Đúng giờ.
- Trang phục lịch sự
- Tôn trọng, tích cực
- Bật cam, tắt mic...
- Giờ nào việc đó, theo dõi, ghi chép đầy đủ

2. Hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn sinh học 7

a. Dụng cụ học tập:

- Sách giáo khoa sinh học 7
- Vở ghi bài, sổ ghi chú kiến thức trọng tâm
- Bút chì, bút mực, thước....

b. Trước giờ học:

- Đọc trước bài theo hướng dẫn của giáo viên
- Ôn bài cũ
- Chuẩn bị sẵn sàng: vở, sách, bút...

c. Trong giờ học:

- Tập trung suy nghĩ độc lập hoặc thảo luận cùng với các bạn cùng nhóm (4 học sinh trên 1 nhóm) để tìm hiểu bài
- Tích cực phát biểu xây dựng bài, không ngại sửa chữa khi có sai sót
- Tuyệt đối giữ trật tự để lắng nghe thầy cô hoàn thiện và mở rộng kiến thức
- Ghi chép bài đầy đủ, nên ghi chép những kiến thức mở rộng cần thiết vào sổ tay.

d. Sau giờ học:

+ Học bài cũ:

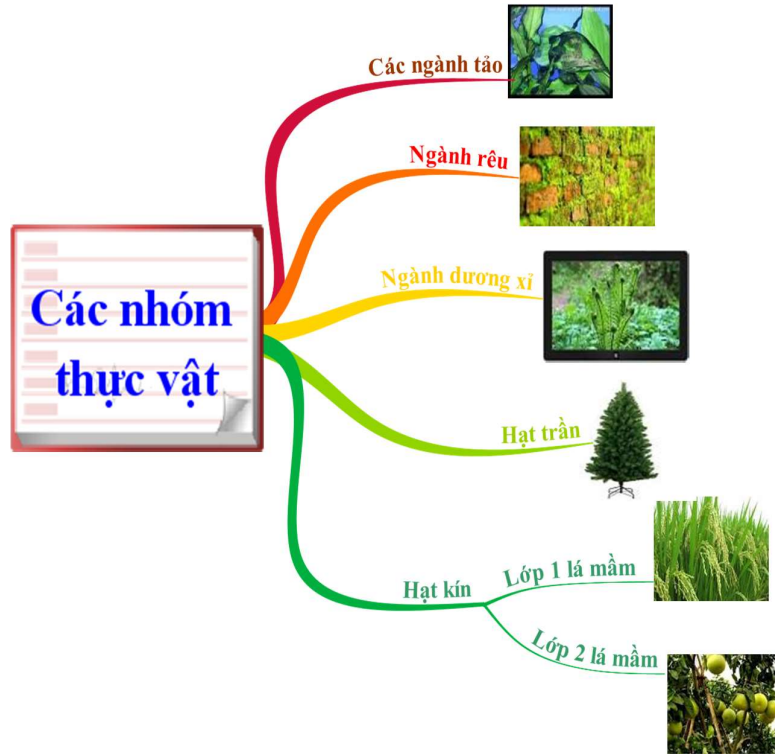
- Học nội dung bài ghi chép kết hợp với sách giáo khoa. Khi học cần chỉ vào tranh vẽ
- Đọc mục “Em có biết”
- Trả lời các câu hỏi trong mục ▽ của bài, các câu hỏi cuối bài

+. Soạn bài mới:

- Đọc lướt bài sắp học để tìm hiểu mục tiêu của bài
- Đọc lại lần thứ hai để tìm hiểu chi tiết
- Quan sát các hình vẽ có trong bài và đọc chú thích trên hình vẽ
- Tìm hiểu trước các câu hỏi, bài tập

3. Ôn tập kiến thức trọng tâm sinh 6

- Ôn tập lại các kiến thức: các nhóm thực vật, sự tiến hóa của các nhóm thực vật, vai trò của thực vật đối với động vật, con người và môi trường qua đó thấy được mối quan hệ qua lại giữa thực vật và động vật.



- Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Rêu là thực vật sống trên cạn nhưng chỉ sống được ở chỗ ẩm ướt vì:

- A. lá nhỏ, chưa có mạch dẫn.
- B. thân phân nhánh, có diệp lục

- C. Chỉ có rễ già, quá trình thụ tinh diễn ra nhờ nước
- D. thụ tinh cần nước

Câu 2: Người ta phân chia thực vật thành các bậc phân loại từ cao đến thấp theo trật tự nào sau đây:

- A. Ngành-lớp-bộ-họ-chi-loài.
- B. Ngành-họ-bộ-chi-lớp-loài.
- C. Ngành-lớp-chi-bộ-họ-loài.
- D. Bộ-ngành-chi-họ-lớp-loài.

Câu 3: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện sơ đồ sau về hướng phát triển của giới thực vật trên Trái đất :

Rêu → ... (1) → (2) → Hạt kín

Câu 4: Tại sao ở vùng biển người ta trồng rừng ở ngoài đê ?

- A. Trồng cây để lấy bóng mát.
- B. Trồng cây để lấy gỗ.
- C. Trồng cây để ngăn gió bão, chống lở đê.
- D. Trồng cây lấy bóng mát, lấy gỗ.

Câu 5: Nhóm cây nào sau đây gây hại cho sức khỏe:

- A. Cây thông, cây bạch đàn, cây cacao.
- B. Cây thuốc lá, cây cao su, cây bàng.
- C. Cây thuốc phiện, cây lúa, cây ngô.
- D. Cây thuốc lá, cây thuốc phiện, cây cần sa

Câu 6: Thực vật có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống con người và nhiều loài động vật ?

- A. Cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật
- B. Cung cấp nguồn nguyên liệu cho các ngành chế biến công nghiệp
- C. Cung cấp nguồn thức ăn dồi dào và ôxi cho quá trình hô hấp của con người và động vật
- D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 7: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Thực vật cung cấp oxi và thức ăn cho động vật
- B. Thực vật cung cấp nơi ở và nơi sống cho động vật
- C. Trong một số ít trường hợp, thực vật cũng có thể gây hại cho động vật
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 8: Vì sao người ta phải thu hoạch đỗ xanh và đỗ đen trước khi quả chín khô ?

Câu 9: Vì sao nói “ Rừng cây như lá phổi xanh” của con người ?

Câu 10: Cho biết nguyên nhân làm suy giảm tính đa dạng của Thực vật? Từ đó các em hãy cho biết biện pháp bảo vệ đa dạng thực vật.

4. Giới thiệu chương trình sinh học 7 (PPCT)

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN SINH HỌC 7
NAM HỌC: 2021 – 2022**

Cả năm : 35 tuần = 70 tiết
 Học kỳ I : 18 tuần = 36 tiết
 Học kỳ II : 17 tuần = 34 tiết

HỌC KỲ I

Tuần	Tiết	Bài dạy	Chi chú
1	1	The giới ĐV đa dạng, phong phú	
	2	Phân biệt ĐV với TV. Đặc điểm chung của ngành ĐV	
CHƯƠNG I: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH (05 tiết: 05 dạy học chủ đề)			
Chủ đề : Động vật nguyên sinh (5 tiết)			
2		Thực hành: Quan sát động vật nguyên sinh Trùng roi <i>Mục I.1. Cấu tạo và di chuyển (Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chủ đề động không ở cuối bài)</i> <i>Mục 4 hình hướng sáng. Không dạy.</i> <i>Mục Câu hỏi: Câu 3. Không thực hiện</i>	GDMT: HS y thực phòng bệnh bằng cách giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, diệt muỗi...
	3,4,5,6,7	Trùng biến hình – Trùng giày <i>Mục II.1. Cấu tạo và di chuyển (Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chủ đề động không ở cuối bài)</i> <i>Mục II.2. Lệnh 1 và 2. Câu hỏi 1 và 2. Không thực hiện</i>	
3		Trùng kiến li và trùng sốt rét <i>Mục 1. Lệnh 1 và 2. Câu hỏi 1 và 2. Không thực hiện</i> <i>Mục II.2. Lệnh 1 và 2. Câu hỏi 1 và 2. Không thực hiện</i>	GDMT: HS y thực phòng bệnh bằng cách giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, diệt muỗi...
		Đặc điểm chung - vai trò thực tiễn của ĐVNS <i>Nội dung về Trùng sốt rét ở trang 27. Không dạy.</i>	
CHƯƠNG II: NGÀNH RUỘT KHOANG (04 tiết: 03 tiết dạy học chủ đề, 01 tiết ôn tập)			
Chủ đề : Ngành ruột khoang (3 tiết)			
4		Thủy tức <i>Mục II. Bảng trang 30 (Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chủ đề động không ở cuối bài)</i> <i>Mục II. Lệnh 1 và 2. Câu hỏi 1 và 2. Không thực hiện</i>	Giao dịch đem đến và môi trường
	8,9,10	Đa dạng của ngành ruột khoang <i>Mục I. Lệnh 1 và 2. Câu hỏi 1 và 2. Không thực hiện</i> <i>Mục II. Lệnh 1 và 2. Câu hỏi 1 và 2. Không thực hiện</i>	
5		Đặc điểm chung và vai trò của ngành ruột khoang <i>Mục I. Bảng trang 37. Không thực hiện nội dung ở các số thứ tự 4, 5 và 6.</i>	GDMT: HS y thực bảo vệ, sử dụng hợp lý các loài thân mềm
		On tập chương II,II	
CHƯƠNG III: CÁC NGÀNH GIUN (09 tiết: 07 tiết dạy học chủ đề, 01 OT, 01 KT)			
Chủ đề: Ngành giun dẹp (2 tiết)			

7	12,13	Sân là giun <i>Mục III.1. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i> Một số giun dẹp khác và đặc điểm chung của ngành giun dẹp <i>Mục II. Đặc điểm chung. Không dạy.</i>	GDMT: HS y thực giữ gìn vệ sinh MT, giữ gìn vệ sinh cá nhân khi ăn uống
	Chủ đề: Ngành giun tròn (2 tiết)		
8	14,15	Giun đũa <i>Mục III. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i> Một số giun tròn khác và đặc điểm chung của ngành giun tròn <i>Mục II. Đặc điểm chung. Không dạy.</i>	GDMT: HS y thực giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh cá nhân khi ăn uống
	Chủ đề: Ngành giun đốt (3 tiết)		
9	16,17,18	Giun đũa <i>Mục III. Cấu tạo trong. Không dạy</i> Thực hành: Mổ và quan sát giun đũa <i>Mục III.2. Cấu tạo trong. Không thực hiện</i> Một số giun đốt khác. Đặc điểm chung của giun đốt. <i>Mục II. Đặc điểm chung. Không dạy.</i>	GDMT: HS y thực bảo vệ động vật có ích
	19,20	Ôn tập Chương III Kiểm tra, đánh giá giữa kì, học kì I	
CHƯƠNG IV: NGÀNH THÂN MỀM (04 tiết: 04 tiết dạy học chủ đề)			
Chủ đề: Ngành thân mềm (4 tiết)			
11	21,22,23,24	Trai sông <i>Mục II. Di chuyển. Không dạy</i> <i>Mục III. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i> Một số thân mềm khác Thực hành: Quan sát một số thân mềm <i>Mục III.2. Cấu tạo trong. Không thực hiện</i> Đặc điểm chung và vai trò của ngành thân mềm. <i>Mục I. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i>	GDMT: HS y thực bảo vệ, sử dụng hợp lý các loài thân mềm
	CHƯƠNG V: NGÀNH CHÂN KHỚP (09 tiết: 05 tiết dạy học chủ đề, 02 LT, 01 OT, 01 KT)		
Chủ đề: Lớp giáp xác (2 tiết)			
13	25,26	Tôm sông <i>Mục I.2. Các phần phụ sinh và chức năng và Mục I.3. Di chuyển. Không thực hiện HS tự đọc</i> Đa dạng và vai trò của lớp giáp xác	GDMT: HS y thực bảo vệ, sử dụng hợp lý loài giáp xác
	14	27	Nhện và sự đa dạng của lớp nhện nhện <i>Mục I.1. Bảng 1. Không thực hiện</i>
Chủ đề: Lớp sâu bọ (3 tiết)			
15	28,29,30	Châu chấu <i>Mục II. Cấu tạo trong. Không dạy</i> Đa dạng và đặc điểm chung của lớp sâu bọ <i>Mục II.1. Đặc điểm chung. Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chủ đề động không ở cuối bài</i> Thực hành xem băng hình về tập tính của sâu bọ. <i>Mục III.1. Về giác quan và Mục III.2. Về thân hình. Không thực hiện học sinh tự tìm hiểu</i>	GDMT: HS y thực bảo vệ những loài sâu bọ có ích
	31	31	On tập học kì I <i>On tập theo nội dung bài 30. Mục II Sự thích</i>

17	32	Kiểm tra, đánh giá cuối kì, HK I	
	33	Đặc điểm chung và vai trò của ngành chân khớp <i>Mục I. Đặc điểm chung. Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chủ đề động không ở cuối bài.</i>	
CHƯƠNG VI: NGÀNH ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG (22 tiết: 17 DHCB; 01 LT, 03 OT, 01 KT)			
Chủ đề : Lớp cá (3 tiết)			
18	34,35,36	Cá chép Thực hành: Mổ cá chép Đa dạng và đặc điểm chung của các lớp cá <i>Mục II. Đặc điểm chung của Cá. Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong.</i>	GDMT: HS y thực bảo vệ các loài cá trong tự nhiên và gây nuôi các loài cá có giá trị kinh tế
	HỌC KỲ II		
19	37,38	Ech đồng Đa dạng và đặc điểm chung của lớp lưỡng cư <i>Mục III. Đặc điểm chung của Lưỡng cư. Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong.</i>	GDMT: HS y thực bảo vệ những loài động vật có ích
	20	39	On tập lớp cá, lớp lưỡng cư
Chủ đề : Lớp bò sát (2 tiết)			
21	40,41	Thằn lằn bóng đuôi dài Đa dạng và đặc điểm chung của lớp bò sát <i>Mục II. Đặc điểm chung. Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong.</i>	GDMT: HS y thực bảo vệ những loài động vật có ích
	22	42,43,44	Chim bồ câu Đa dạng và đặc điểm chung của lớp chim <i>Mục II. Đặc điểm chung của Chim. Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong.</i>
23	45	Thực hành: Xem băng hình về đời sống và tập tính của chim (2 tiết)	
	24	46	On tập Lớp bò sát và lớp chim
25	47	Lớp thú (Lớp có vú)	
	48	47	Thỏ
Chủ đề: Đa dạng lớp thú (6 tiết)			
26	49,50,51,52,53	Đa dạng của lớp thú – Bộ thú huyệt, bộ thú nhai <i>Mục II. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i> Đa dạng của lớp thú (t). Bộ dơi và bộ cá voi <i>Mục II. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i> Sự đa dạng của thú (t). Bộ ăn sâu bọ – Bộ gặm nhấm – Bộ ăn thịt. <i>Mục III. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i> Sự đa dạng của thú – Bộ móng guốc và bộ linh trưởng <i>Mục IV. Lệnh 1 và 2. Không thực hiện</i> <i>Mục IV. Đặc điểm chung của Thú. Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong.</i> Thực hành: xem băng hình về các tập tính của chim và thú	

28	54	On tập: Lớp thú	
	55	Kiểm tra, đánh giá giữa kì, học kì II	
CHƯƠNG VII: SỰ TIẾN HOÁ CỦA ĐỘNG VẬT (02 tiết LT)			
Tiến hóa về tổ chức cơ thể (khuyến khích HS tự học)			
29	56	Tiến hóa về sinh sản	GDMT: HS y thực bảo vệ động vật trong mùa sinh sản
	57	Cây phát sinh giới động vật <i>Mục I. Bảng chứng về mối quan hệ giữa các nhóm động vật. Không dạy.</i>	
CHƯƠNG VIII: ĐỘNG VẬT VÀ ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI (13 tiết: 04 LT, 06 TH, 02 OT, 01 KT)			
30	58	Đa dạng sinh học	
	59	Đa dạng sinh học (t)	
31	60	Biện pháp đấu tranh sinh học	
	61	Động vật quý hiếm	
32	62	Thực hành: tìm hiểu một số ĐV có tầm quan trọng kinh tế ở địa phương	
	63	Thực hành: tìm hiểu một số ĐV có tầm quan trọng kinh tế ở địa phương (t)	
33	64	On tập học kì II	
	65	On tập học kì II (tiếp theo)	
34	66	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ, học kỳ II	
	67	Thực hành: tham quan thiên nhiên	
35	68	Thực hành: tham quan thiên nhiên	
	69	Thực hành: tham quan thiên nhiên	
70	Thực hành: tham quan thiên nhiên		

Thanh Khê, ngày tháng năm 2021

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

NHOM TRƯỞNG

Trương Thị Minh Hải

Ngô Trần Thụy Cẩm

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!